

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/DUONGTHITHANH/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Dương Thị Thanh

Địa chỉ: Đội 5, thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 01657794336

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 05A8004190, Đăng ký lần đầu ngày 14/10/2015, nơi cấp: UBND thành phố Hưng Yên.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm số: 05/GCNATTP-UBND ngày cấp: 14/07/2018, Nơi cấp: UBND thành phố Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Rượu trắng

2. Thành phần: nước sạch, Gạo, men thuốc bắc.

- Hàm lượng Etanol (% thể tích ở 20⁰C): 36± 2

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Không có hạn sử dụng.

- Cảnh báo: Trẻ vị thành niên, phụ nữ trong giai đoạn mang thai và cho con bú không nên sử dụng rượu; Sử dụng rượu làm giảm khả năng lái xe, vận hành máy móc.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng trong các bình, can được làm từ nhựa đảm bảo theo QCVN 12-1:2011/BYT về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Thể tích: 300 ml, 500ml, 750ml, 1 lít, 1,5 lít, 2 lít, 3 lít, 5 lít, 10 lít, 20 lít, 40lít.

- Đóng chai thủy tinh đạt quy chuẩn đạt QCVN 12-4:2015/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Thể tích 300ml, 500 ml, 750ml, 1 lít, 20 lít.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Dương Thị Thanh

Địa chỉ: Đội 5, thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 01657794336

Dương Thị Thanh

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm dự thảo mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa; QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm; TCVN 7043:2013 Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về rượu trắng.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 28 tháng 5 năm 2018

CHỦ CƠ SỞ

*Thanh
Dương Thị Thanh*

DỰ THẢO NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM

Rượu trắng

- Thành phần: nước sạch, Gạo, men thuốc bắc.

- Hàm lượng Etanol (% thể tích ở 20⁰C): 36± 2

- Ngày sản xuất:

- *Cảnh báo: Trẻ vị thành niên, phụ nữ trong giai đoạn mang thai và cho con bú*

không nên sử dụng rượu; Sử dụng rượu làm giảm khả năng lái xe, vận hành máy móc.

- Tên tổ chức, cá nhân: Dương Thị Thanh

- Địa chỉ: Đội 5, thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

- Điện thoại: 01657794336

- Thể tích:





PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 121 /Labo XNATVSTP

Tên mẫu/Name of Sample: Rượu Trắng

Mã số/Code: 0418121

Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu

Tình trạng mẫu/Conditional keeping: Mẫu được đựng trong chai nhựa

Người/Đơn vị gửi mẫu/Customer: Hộ sản xuất Dương Thị Thanh

Ngày gửi mẫu/Date of receiving : 04/04/2018

Địa chỉ/ Add: Đồi 5, Thôn Đào Đặng, Xã Trung Nghĩa, TP Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

Thời gian kiểm nghiệm/ Testing time: Từ 04/04/2018 đến ngày 13/04/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (Test Result)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp	Kết quả
1.	Cảm quan	-	Phương pháp: Cảm quan Kết quả: Dạng lỏng, đồng nhất, màu trắng đục, mùi thơm, vị cay, ngọt đặc trưng của rượu gạo.	
2.	Hàm lượng Etanol	%v	TCVN 378: 1986	36,5
3.	Hàm lượng Methanol	mg/l	AOAC 972.11	86,1
4.	Hàm lượng Aldehyd	mg/l	AOAC 972.08	132
5.	Hàm lượng Este	mg/l	TCVN 8011:2009	481
6.	Hàm lượng rượu bậc cao	mg/l	TCVN 8011:2009	1739
7.	Hàm lượng đường tổng số	%	TCVN 4594 : 1988	1,0
8.	Asen	mg/l	AOAC/AAS	KPH
9.	Chì	mg/l	AOAC/AAS	KPH

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.

2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.

3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.

4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.

10.	Cadimi	mg/l	AOAC/AAS	KPH
11.	Thủy ngân	mg/l	AOAC/AAS	KPH

KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)

Hải Dương, ngày 13 tháng 04 năm 2018



LÃNH ĐẠO TRƯỞNG

Labo Xét nghiệm ATVSTP

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Quang Cảnh

ThS. Hoàng Thị Thu Huyền

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP
3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định